TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒATHÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 315/2017/QĐST-HNGĐ	

Hòa Thành, ngày 12 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 538/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Hà Tuyết H**, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Số 29/3, ấp G, xã L, huyện K, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Số 17/5, khu phố V, thị trấn T, huyện F, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Tuyết H và chị Nguyễn Thị Tuyết N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: có 02 cháu tên Hà Thị Quỳnh O, sinh ngày 10/4/2009 và Hà Gia S, sinh ngày 15/10/2013. Giao cho anh Hà Tuyết H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H, chị N trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H, chị N mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004399 ngày 11/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh H tự nguyện chịu thay cho chị N 75.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nên hoàn trả lại cho anh H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Ngọc Hạnh

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.